

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: 01-TX/LTV/2025

**KẸO NGẬM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL
CHO TRẺ EM HƯƠNG DÂU**

2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01-TX/LTV/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0274-3827470

Fax: 0274-3827471

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 3700232139

Nhà máy Lotte đã được chứng nhận Hệ thống An toàn Thực phẩm FSSC 22000.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:

KẸO NGẬM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL CHO TRẺ EM HƯƠNG DẦU

2. Thành phần:

Chất tạo ngọt tự nhiên và tổng hợp (Xylitol 55%, Maltitol, INS 950), tinh bột khoai mì, chất làm dày (INS 414, INS 1200), chất chống đông vón (INS 470(iii)), hương liệu nhân tạo (hương dâu, hương ngọt), chất làm bóng (INS 904, INS 903), chất làm rắn chắc (INS 341(ii), INS 170(i)).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 19 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói:

Bán thành phẩm nhập khẩu: 10 kg/thùng

Thành phẩm: Sản phẩm được đóng gói trong túi zip. Khối lượng tịnh: 22,56 g

Sau đó tiếp tục đóng gói trong hộp giấy, mỗi hộp gồm 10 túi.

Khối lượng tịnh: 225,6 g (22,56 g x 10 túi)

4.2. Chất liệu bao bì:

Túi zip làm bằng chất liệu PET12/PE15/AL6/PE18/LLDPE60 chuyên dùng cho thực phẩm, đảm bảo yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12 – 1:2011/BYT.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- **Xuất xứ:** Nhật Bản

- **Nhà sản xuất:** Công ty TNHH Công nghiệp thực phẩm Hamada.



- Nhà máy Toyama 1. Địa chỉ: 2-6-2, Yasuuchi, Thị trấn Yatsuo, Thành phố Toyama, Huyện Toyama, Nhật Bản.
- **Thương nhân nhập khẩu, đóng gói và chịu trách nhiệm về sản phẩm:**
Công ty TNHH Lotte Việt Nam.
- Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Thông tư 09/VBHN-BYT quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm
- Thông tư 29/2023/TT-BYT thông tư hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn hàng hóa
- Tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm cụ thể do Nhà sản xuất xây dựng (đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Dương, ngày 28 tháng 05 năm 2025

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



Tổng Giám Đốc
OGAWA TAKAAKI



TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM
KẸO NGẬM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL CHO TRẺ EM HƯƠNG DẦU
Số: 01-TX/LTV/2025

*** CHỈ TIÊU CẢM QUAN**

- Trạng thái: Viên hình tròn
- Màu sắc : Màu trắng
- Mùi vị : Vị ngọt, hương dâu

*** CHỈ TIÊU HOÁ LÝ:** Áp dụng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn
Độ ẩm	%	≤ 3
Hàm lượng xylitol	%	≥ 55
Hàm lượng sunphua dioxyt	mg/kg	≤ 10

*** CHỈ TIÊU KIM LOẠI NẶNG:** Áp dụng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
Hàm lượng niken	mg/kg	1
Hàm lượng chì	mg/kg	1
Hàm lượng asen	mg/kg	0.5

*** CHỈ TIÊU VI SINH:** Áp dụng theo tiêu chuẩn nhà sản xuất

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
Coliforms	CFU/g	10
E.Coli	CFU/g	0
Staphylococcus aureus	CFU/g	3
Bacillus cereus	CFU/g	10
Clostridium perfringens	CFU/g	10
Tổng số bào tử nấm men, mốc	CFU/g	10^2

Bình Dương, ngày 28 tháng 05 năm 2025

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



Tổng Giám Đốc
OGAWA TAKAAKI

**XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG
KẸO NGẬM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL CHO TRẺ EM HƯƠNG DẦU**

Bảng tiêu chuẩn dinh dưỡng

Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị dinh dưỡng trong 100 g (trên nhãn)	Khoảng giá trị dinh dưỡng cho phép trong 100 g
Năng lượng	kcal	80	64 – 96
Carbohydrat	g	16,4	13,12 – 19,68
Đường tổng số	g	0,0	0,0
Chất béo	g	1,58	1,26 – 1,89
Natri	mg	<3,9	<4,68

Bình Dương, ngày 28 tháng 05 năm 2025

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP *ngay*



**Tổng Giám Đốc
OGAWA TAKAAKI**



Sản phẩm	KẸO NGÂM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL CHO TRẺ EM HƯƠNG DẦU
Hương	Hương dâu
Loại bao bì	Túi zip
Khối lượng tịnh	22,56 g

KẸO NGÂM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL CHO TRẺ EM HƯƠNG DẦU

Thành phần: Chất tạo ngọt tự nhiên và tổng hợp (Xylitol 55%, Maltitol (INS 950), tinh bột khoai mì, chất làm dày (INS 414, INS 1200), chất chống đông vón (INS 470(a)), hương liệu nhân tạo (hương dâu, hương ngọt), chất làm bóng (INS 901, INS 903), chất làm rắn chắc (INS 341(i), INS 1700).

Ưu điểm: Sản phẩm có thể chứa trong sữa.

Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp.

Trẻ em từ 6 tuổi trở lên có thể sử dụng 14 viên/ngày.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô thoáng.

Tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.

Thông tin cảnh báo: Cần thận khi dùng cho trẻ em dưới 6 tuổi.

Đối tượng sử dụng: Trẻ em từ 6 tuổi trở lên.

Ngày sản xuất: 19 tháng trước hạn sử dụng.

Ngày đóng gói (NDG) – Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì.

Nhà sản xuất: Công ty TNHH Công nghiệp thực phẩm Hamada – Nhà máy Toyama 1, Địa chỉ: 2-6-2, Yasuuchi, Thị trấn Yatsuo, Thành phố Toyama, Huyện Toyama, Nhật Bản. Xuất xứ: Nhật Bản.

Nhập khẩu và đóng gói: Công ty TNHH Lotte Việt Nam – Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, P. Phú Thọ, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Điện thoại: 0274-3827470. Theo bản quyền Lotte Co., Ltd (Nhật Bản).

Tư Vấn Khách Hàng: 028-38479616
Tư công bố sản phẩm số: 01-TXCTV/2023

Doraemon
© 1970-2023 Fujiko Furo
Licensed by Animation Inc. TAGGER

THÔNG TIN DINH DƯỠNG	
Thành phần dinh dưỡng	Trong 100g
Năng lượng	80 kcal
Carbohydrat	16,4 g
Đường tổng số	0,0 g
Chất béo	1,58 g
Natri	<3,9 mg

Phê duyệt TGD	Phê duyệt PGĐNM	Kiểm tra thiết kế Marketing	Kiểm tra nội dung Phòng QA
Ogawa Takaaki	Hồ Thị Kim Ngân	Mai Trung Hiếu	Nguyễn Thị Hồng Tâm



Sản phẩm	KẸO NGÂM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL CHO TRẺ EM HƯƠNG DẦU	
Hương	Hương dầu	
Loại bao bì	Túi zip	
Khối lượng tịnh	22,56 g	

LOTTE XYLITOL

MỚI

KẸO NGÂM

Không Đường CHO TRẺ EM

Sưu tập BỘ THẺ TÔ MÀU

Hương Dầu

Vì một thế giới không sâu răng

Khối lượng tịnh: 22,56 g

KẸO NGÂM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL CHO TRẺ EM HƯƠNG DẦU

THÔNG TIN DINH DƯỠNG	
Thành phần dinh dưỡng	Trong 100g
Năng lượng	80 kcal
Carbohydrat	16,4 g
Đường tổng số	0,0 g
Chất béo	1,58 g
Natri	<3,9 mg

Thành phần: Chất tạo ngọt tự nhiên và tổng hợp (Xylitol 55%, Maltitol, INS 950), tinh bột khoai mì, chất làm dày (INS 414, INS 1200), chất chống đông vón (INS 4700(iii)), hương liệu nhân tạo (hương dầu, hương ngọt), chất làm bóng (INS 904, INS 903), chất làm rắn chắc (INS 341(iii), INS 170(iii)).

Lưu ý: Sản phẩm có thể chứa trứng, sữa.

Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp.
 Trẻ em từ 6 tuổi trở lên có thể sử dụng 14 viên/ngày.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô thoáng.
 Tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.
 Tránh tin cậy bất kỳ ai.
Đối tượng sử dụng: Trẻ em từ 6 tuổi trở lên.
Ngày sản xuất: 10 tháng trước hạn sử dụng.
Ngày đóng gói (NDG) - Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì.
Nhà sản xuất: Công ty TNHH Công nghiệp thực phẩm Hamada - Nhà máy Toyama 1, Địa chỉ: 2-4-2, Yasuuchi, Thị trấn Yatsumi, Thành phố Toyama, Huyện Toyama, Nhật Bản. **Xuất xứ:** Nhật Bản.
Nhập khẩu và đóng gói: Công ty TNHH Lotte Việt Nam - Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, P. Phú Thọ, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. **Điện thoại:** 0274-3827470. Theo bản quyền Lotte Co., Ltd (Nhật Bản).

Tư Vấn Khách Hàng: 028-38479616
 Tự công bố sản phẩm số: 01-TX/2TV/2025

Doraemon
 © 1970-2025 Fujiko Pro
 Licensed by Animation: IRET / TAIGER

Phê duyệt TGD Ogawa Takaaki	Phê duyệt PGĐNM Hồ Thị Kim Ngân	Kiểm tra thiết kế Marketing Mai Trung Hiếu	Kiểm tra nội dung Phòng QA Nguyễn Thị Hồng Tâm
---	---	--	--



Sản phẩm	KẸO NGẬM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL CHO TRẺ EM HƯƠNG DẦU
Hương	Hương dầu
Loại bao bì	Túi zip
Khối lượng tịnh	22,56 g

LOTTE XYLITOL MỚI

KẸO NGẬM

Không Đường CHO TRẺ EM

Sưu tập **BỘ THẺ TÔ MÀU**

Hương Dầu

Vì một thế giới không sâu răng

Khối lượng tịnh: 22,56 g

KẸO NGẬM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL CHO TRẺ EM HƯƠNG DẦU

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Thành phần dinh dưỡng	Trong 100g
Năng lượng	80 kcal
Carbohydrat	16,4 g
Đường tổng số	0,0 g
Chất béo	1,58 g
Natri	<3,9 mg

Bé chơi trẻ em: THẺ TÔ MÀU DORAEMON
 Phù hợp với QCN Q3205 (M&M's)
 Thành phần: Giấy Ivory 300, Kéo cắt: Việt Nam
 Thành lập: Tháng 01, 2015 x 6,6 x 6,6 cm
 Năm sản xuất: 2025
 Tuổi sử dụng: Dành cho trẻ em từ 4 tuổi trở lên
 Hướng dẫn sử dụng: Bật túi để lấy kẹo theo ý thích.
 Dùng vì sản xuất, chịu trách nhiệm về hàng hóa. Công ty Cổ phần Truyền Thông Quảng cáo Song Hành - 97-99 Hồ Tùng Mậu, P. Bưởi, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam.
 Nhà phân phối: Công ty TNHH Lotte Việt Nam - Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, P. Phú Thọ, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương, Việt Nam.
 Gọi mua online: Hết không phải gọi cho trẻ em dưới 4 tuổi do dễ thất lạc thẻ màu.

Thành phần: Chất tạo ngọt tự nhiên và tổng hợp (Xylitol 55%, Maltitol, INS 950), tinh bột khoai mì, chất làm dày (INS 414, INS 1200), chất chống đông vón (INS 470(iii)), hương liệu nhân tạo (hương dầu, hương ngọt), chất làm bóng (INS 904, INS 903), chất làm rắn chắc (INS 541(iii), INS 170(iii)).
 Lưu ý: Sản phẩm có thể chứa trứng, sữa.
 Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp.
 Trẻ em từ 6 tuổi trở lên có thể sử dụng 14 viên/ngày.
 Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô thoáng.
 Tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.
 Thông tin cảnh báo: Cần thận khi dùng cho trẻ em dưới 6 tuổi.
 Đối tượng sử dụng: Trẻ em từ 6 tuổi trở lên.
 Ngày sản xuất: 19 tháng trước hạn sử dụng.
 Ngày đóng gói (NDG) - Hạn sử dụng (HSD): Kern tiền bao bì.
 Nhà sản xuất: Công ty TNHH Công nghiệp thực phẩm Hamada
 - Nhà máy Toyama 1: Địa chỉ: 2-6-2, Yasuuchi, Thị trấn Yatsuo, Thành phố Toyama, Huyện Toyama, Nhật Bản. Xuất xứ: Nhật Bản.
 Nhập khẩu và đóng gói: Công ty TNHH Lotte Việt Nam
 - Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, P. Phú Thọ, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Điện thoại: 0274-3827470.
 Theo bản quyền Lotte Co., Ltd (Nhật Bản).

Tư Vấn Khách Hàng: 028-38479616
 Tư công bố sản phẩm số: 01-TXLT/V/2025

Doraemon
 © 1990/2025 Fujiko Pro.
 Licensed by Animation 1st / TAGGER

Phê duyệt TGD Ogawa Takaaki	Phê duyệt PGĐNM Hồ Thị Kim Ngân	Kiểm tra thiết kế Marketing Mai Trung Hiếu	Kiểm tra nội dung Phòng QA Nguyễn Thị Hồng Tâm
---	---	--	--

LOTTE

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phú Thọ, Thủ Dầu Một, Bình Dương, Việt Nam
 Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471



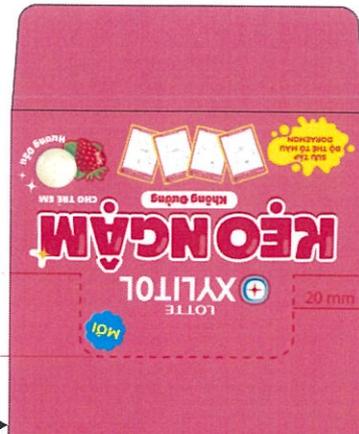
Sản phẩm	KẸO NGẬM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL CHO TRẺ EM HƯƠNG DẦU
Hương	Hương dâu
Loại bao bì	Hộp
Khối lượng tịnh	225,6 (10 túi x 22,56 g)

KẸO NGẬM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL CHO TRẺ EM HƯƠNG DẦU

Thành phần: Chất tạo ngọt tự nhiên và tổng hợp (Xylitol 55%, Maltitol, INS 950), tinh bột khoai mì, chất làm dày (INS 414, INS 1200), chất chống đông vón (INS 470(iii)), hương liệu nhân tạo (hương dâu, hương ngọt), chất làm bóng (INS 904, INS 903), chất làm rắn chắc (INS 34(iii), INS 1700).
Lưu ý: Sản phẩm có thể chứa trứng, sữa.

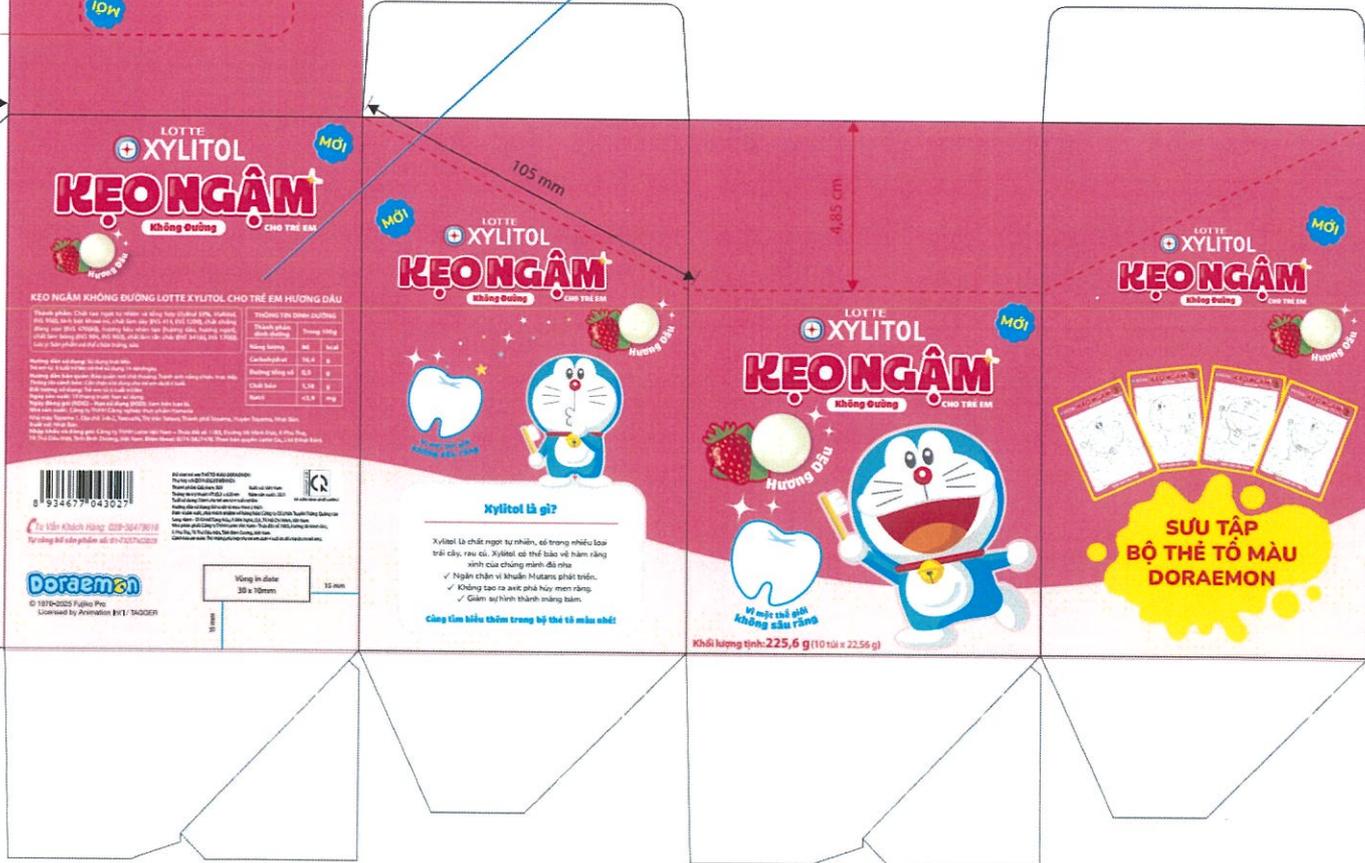
Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp.
 Trẻ em từ 6 tuổi trở lên có thể sử dụng 14 viên/ngày.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô thoáng. Tránh ánh nắng chiếu trực tiếp.
Thông tin cảnh báo: Cần thận khi dùng cho trẻ em dưới 6 tuổi.
Đối tượng sử dụng: Trẻ em từ 6 tuổi trở lên.
Ngày sản xuất: 19 tháng trước hạn sử dụng.
Ngày đóng gói (NDG) - Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì.
Nhà sản xuất: Công ty TNHH Công nghiệp thực phẩm Hamada (Nhà máy Toyama 1, Địa chỉ: 2-6-2, Yatsuchi, Thị trấn Yatsuo, Thành phố Toyama, Huyện Toyama, Nhật Bản).
Xuất xứ Nhật Bản.
Nhập khẩu và đóng gói: Công ty TNHH Lotte Việt Nam - Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, P. Phú Thọ, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam. Điện thoại: 0274-3827470. Theo bản quyền Lotte Co., Ltd (Nhật Bản).

THÔNG TIN DINH DƯỠNG	
Thành phần dinh dưỡng	Trong 100g
Năng lượng	80 kcal
Carbohydrat	16,4 g
Đường tổng số	0,0 g
Chất béo	1,58 g
Natri	<3,9 mg



Đó chơi trẻ em: **THẾ TỎ MÀU DORAEMON**
 Phù hợp với CCVN 622015/8/HCN
 Thành phần: Gây Ivory 300
 Xuất xứ: Việt Nam
 Thông tin kỹ thuật: KT (1,5 x 6,5) cm
 Năm sản xuất: 2025
 Tuổi sử dụng: Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên
 Năm sản xuất: Công ty TNHH Công nghiệp thực phẩm Hamada (Nhà máy Toyama 1, Địa chỉ: 2-6-2, Yatsuchi, Thị trấn Yatsuo, Thành phố Toyama, Huyện Toyama, Nhật Bản).
 Nhập khẩu và đóng gói: Công ty TNHH Lotte Việt Nam - Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, P. Phú Thọ, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
 Cảnh báo an toàn: Trẻ không phù hợp cho trẻ em dưới 6 tuổi do dễ rơi vỡ khi cắn nát kẹo.

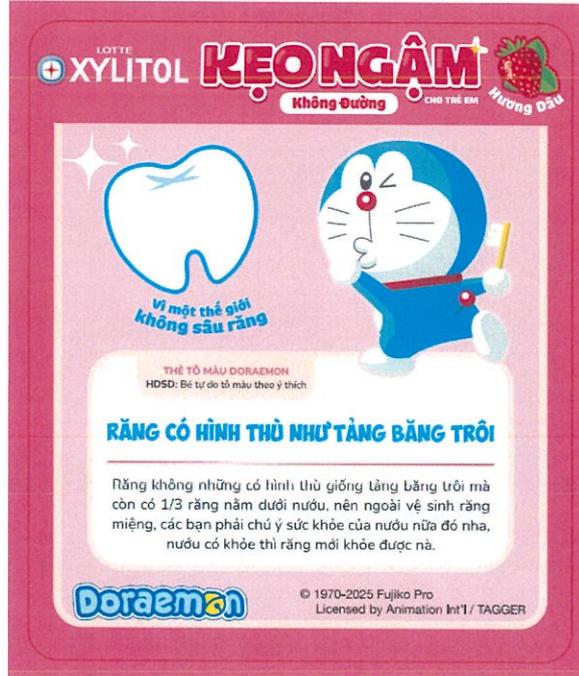
Tư Vấn Khách Hàng: 028-38479616
 Tự công bố sản phẩm số: 01-TX/LTV/2025



<p>Phê duyệt TGD</p> <p>Ogawa Takaaki</p>	<p>Phê duyệt PGĐNM</p> <p>Hồ Thị Kim Ngân</p>	<p>Kiểm tra thiết kế Marketing</p> <p>Mai Trung Hiếu</p>	<p>Kiểm tra nội dung Phòng QA</p> <p>Nguyễn Thị Hồng Tâm</p>
---	---	--	--



Sản phẩm	THẺ TÔ MÀU DORAEMON
Hương	-
Loại bao bì	Đồ chơi trẻ em
Khối lượng tịnh	-



Mặt trước

Mặt sau



Mặt trước

Mặt sau

Phê duyệt TGD  Ogawa Takaaki	Phê duyệt PGĐNM  Hồ Thị Kim Ngân	Kiểm tra thiết kế Marketing  Mai Trung Hiếu	Kiểm tra nội dung Phòng QA  Nguyễn Thị Hồng Tâm
--	--	--	---

KT3-01753BTP5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

04/04/2025
Page 01/05

1. Tên mẫu
Name of sample : **KẸO NGẬM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL CHO TRẺ EM - HƯƠNG DÂU**
LOTTE XYLITOL TABLET FOR KIDS – STRAWBERRY FLAVOR
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu đựng trong túi nhựa.
As received sample is contained in plastic bag.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 26/03/2025
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 27/03/2025 - 04/04/2025
6. Nơi gửi mẫu
Customer : **CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM**
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / See page 02,03/05

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-01753BTP5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

04/04/2025
 Page 02/05



7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện <i>Limit of Detection</i>	Phạm vi đo <i>Range of measurement</i> (≥)	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Năng lượng/ <i>Calories</i> ^(*) <ul style="list-style-type: none"> kcal/100 g kJ/100 g 	QTTN/KT3 024:2018		-	80 335
7.2. Hàm lượng protein, g/100 g <i>Protein content</i>	QTTN/KT3 140:2016 Kjeldahl method		0,1	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.3. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ, g/100 g <i>Carbohydrate excluding fibre content</i>	AOAC 2020.07		-	16,4
7.4. Hàm lượng đường tổng số ⁽³⁾ , g/100 g <i>Total sugar content</i>	QTTN/KT3 096:2017	3,00 x 10 ⁻³		Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.5. Hàm lượng béo, g/100 g <i>Total fat content</i>	QTTN/KT3 139:2016 (Có thủy phân)		-	1,58
7.6. Hàm lượng natri, mg/100 g <i>Sodium content</i>	QTTN/KT3 293:2021 (Ref: AOAC 969.23)	1,30		Nhỏ hơn 3,90 ⁽²⁾ <i>Less than</i>
7.7. Độ ẩm, g/100 g <i>Moisture content</i>	TCVN 4069 : 2009		-	0,98
7.8. Hàm lượng arsen tổng số, mg/kg <i>Total arsenic content</i>	TCVN 8427 : 2010	1,00 x 10 ⁻²		Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.9. Hàm lượng niken, mg/kg <i>Nickel content</i>	QTTN/KT3 245:2019 (Ref: AOAC 975.34)	0,2		Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.10. Hàm lượng chì, mg/kg <i>Lead content</i>	QTTN/KT3 098 : 2016	3,00 x 10 ⁻²		Không phát hiện <i>Not detected</i>



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
 2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
 3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
 4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
 5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
 6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-01753BTP5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

04/04/2025
Page 03/05



7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/ <i>Limit of Detection</i>	Phạm vi đo/ <i>Range of measurement</i> (≥)	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.11. Hàm lượng sunphit tính theo SO ₂ , mg/kg <i>Sulfite content as SO₂</i>	AOAC 2019 (990.28)	2,0		Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.12. Coliform, CFU/g	ISO 4832 : 2006	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ <i>Less than</i>
7.13. <i>Staphylococcus aureus</i> , CFU/g	AOAC 2023 (975.55)	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ <i>Less than</i>
7.14. <i>E.Coli</i> , CFU/g	ISO 16649 – 2 : 2001	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ <i>Less than</i>
7.15. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g <i>Total aerobic plate count</i>	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ <i>Less than</i>
7.16. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/g <i>Total yeasts & moulds</i>	ISO 21527-2:2008	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ <i>Less than</i>
7.17. <i>Clostridium perfringens</i> , CFU/g	TCVN 4991 : 2005	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ <i>Less than</i>
7.18. <i>Bacillus cereus</i> giả định, CFU/g <i>Presumptive bacillus cereus</i>	ISO 7932:2004 – Amd 1:2020	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ <i>Less than</i>

Ghi chú/ Note: Hàm lượng protein/ *Protein* = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ *Nitrogen*

(1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.

(2): là giá trị LOQ (giới hạn định lượng) của phương pháp thử.

(3): Hàm lượng đường tổng số / *Total sugar content* (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose).



KT3-01753BTP5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

04/04/2025
Page 04/05



8. Dữ liệu về dinh dưỡng (theo yêu cầu của khách hàng)
Nutrition Facts (as client's requirement)
Thông tư số 29/2023/TT-BYT

Thành phần dinh dưỡng (Nutrition Facts)		
Thành phần dinh dưỡng trong 100 g (Nutrition facts per 100 g)		
		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	80 kcal	4,00 %
Protein	0,00 g	0,00 %
Carbohydrat (Carbohydrate)	16,4 g	5,05 %
Đường tổng số (Total sugars)	0,00 g	
Chất béo (Total Fat)	1,58 g	2,82 %
Natri (Sodium)	< 3,90 mg	< 0,20 %

QUATEST 3®

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-01753BTP5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

04/04/2025
Page 05/05



8. Dữ liệu về dinh dưỡng (theo yêu cầu của khách hàng)
Nutrition Facts (as client's requirement)
Thông tư số 29/2023/TT-BYT

Thành phần dinh dưỡng (Nutrition Facts)

Thành phần dinh dưỡng trong 20,88 g (Nutrition facts per 20,88 g)

		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	16,7 kcal	0,84 %
Protein	0,00 g	0,00 %
Carbohydrat (Carbohydrate)	3,42 g	1,05 %
Đường tổng số (Total sugars)	0,00 g	
Chất béo (Total Fat)	0,33 g	0,59 %
Natri (Sodium)	< 0,81 mg	< 0,04 %

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

Test Report No.VNT/F25/035243
Dated 02/04/2025
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F25/035243
Ngày 02/04/2025



Add value.
Inspire trust.

Note: This report is issued subject to the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group and the General Terms and Conditions of Business of TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. In addition, this report is governed by the terms set out within this report.

Lưu ý: Báo cáo này được phát hành tuân theo Quy định về Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD cũng như Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh Chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam. Ngoài ra, báo cáo này chịu sự điều chỉnh của các điều khoản được nêu trong báo cáo.

Applicant
Tên khách hàng

LOTTE VIETNAM COMPANY LIMITED
CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Plot No. 1183, Vo Minh Duc Street, Phu Tho Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province, Vietnam.
Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Attention
Người liên hệ

Ms. Quyen

Date of receiving
Ngày nhận mẫu

24/03/2025 (09:00)

Temperature of sample as received
Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận

Room temperature
Nhiệt độ thường

State of sample as received
Mô tả tình trạng mẫu khi nhận

Sample intact in packaging and label
Mẫu nguyên vẹn trong bao bì và nhãn hiệu

Test Period
Thời gian thử nghiệm

24/03/2025 – 02/04/2025

Sample Description
Tên mẫu

LOTTE XYLITOL TABLET FOR KIDS - STRAWBERRY FLAVOR
KẸO NGẬM KHÔNG ĐƯỜNG LOTTE XYLITOL CHO TRẺ EM HƯƠNG DẦU

TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

No. STT	Specification Chi tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
1.	Xylitol	%	HPLC (*)	55.1	-

Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm
The information was provided by client/ Thông tin được cung cấp bởi khách hàng
Sample storage period 1 week after issuing the test report/ Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm
This testing result is only valid on the tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử

Checked By

Hoang Thi Hai Yen
Operation Manager

Authorized By



Nguyen Thi Chan
FHB Manager



VILAS 487

The results reported herein have been performed in accordance with the terms of accreditation under the Vietnam Bureau of Accreditation. Tests marked "Not Accredited" in this Report are not included in the BoA Accreditation Schedule for our laboratory.

Các kết quả được báo cáo ở đây đã được thực hiện theo các điều khoản công nhận của Văn phòng Công nhận Việt Nam. Các chỉ tiêu được đánh dấu là "Chưa được Công nhận" trong Báo cáo này chưa có trong danh mục công nhận của BoA cho phòng thí nghiệm.

Laboratory:
TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.
Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Phone :+84-28-62678506
Fax : +84-28-62678511
E-Mail: info.vn@tuvsud.com
https://www.tuvsud.com/vi-vn

Regional Head Office:
TÜV SÜD Asia Pacific Pte. Ltd.
15 International Business Park
TÜV SÜD @ IBP
Singapore 609937
TUV®

Test Report No.VNT/F25/035243
Dated 02/04/2025
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F25/035243
Ngày 02/04/2025



Please note that this Report is issued under the following terms :

1. This report applies to the sample of the specific product/equipment given at the time of its testing. The results are not used to indicate or imply that they are applicable to other similar items. In addition, such results must not be used to indicate or imply that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. approves, recommends or endorses the manufacturer, supplier or user of such product/equipment, or that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any way "guarantees" the later performance of the product/equipment. Unless otherwise stated in this report, no tests were conducted to determine long term effects of using the specific product/equipment.
2. The sample/s mentioned in this report is/are submitted/supplied/manufactured by the Client. TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. therefore assumes no responsibility for the accuracy of information on the brand name, model number, origin of manufacture, consignment or any information supplied.
3. Nothing in this report shall be interpreted to mean that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. has verified or ascertained any endorsement or marks from any other testing authority or bodies that may be found on that sample.
4. This report shall not be reproduced wholly or in parts and no reference shall be made by the Client to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. or to the report or results furnished by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any advertisements or sales promotion.
5. Unless otherwise stated, the tests were carried out in TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd., Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Tan Phu District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
6. The tests carried out by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. and this report is subject to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.'s General Terms and Conditions of Business and the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group.

Effective 01 April 2024

Xin lưu ý rằng Báo cáo này được phát hành theo các điều khoản sau:

1. Báo cáo này áp dụng cho mẫu sản phẩm/thiết bị cụ thể được cung cấp tại thời điểm thử nghiệm. Các kết quả không được sử dụng để biểu thị hoặc ngụ ý rằng chúng có thể áp dụng cho các mặt hàng tương tự khác. Ngoài ra, không được sử dụng các kết quả đó để chỉ ra hoặc ngụ ý rằng Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam phê duyệt, khuyến nghị hoặc xác nhận nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc người sử dụng sản phẩm/thiết bị đó hoặc Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào "đảm bảo" hiệu suất sau này của sản phẩm/thiết bị. Trừ khi có quy định khác trong báo cáo này, không có thử nghiệm nào được tiến hành để xác định tác động lâu dài của việc sử dụng sản phẩm/thiết bị cụ thể.
2. (Các) mẫu được đề cập trong báo cáo này là/được gửi/cung cấp/sản xuất bởi Khách hàng. Do đó, Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin về tên thương hiệu, số model, nguồn gốc sản xuất, lô hàng hoặc bất kỳ thông tin nào được cung cấp.
3. Không nội dung nào trong báo cáo này được hiểu là Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam đã xác minh hoặc xác nhận bất kỳ chứng thực hoặc dấu hiệu nào từ bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức kiểm định nào khác có thể tìm thấy trên mẫu đó.
4. Báo cáo này sẽ không được sao chép toàn bộ hoặc từng phần và Khách hàng sẽ không tham chiếu đến Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam hoặc báo cáo hoặc kết quả do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cung cấp trong bất kỳ quảng cáo hoặc khuyến mại nào.
5. Trừ khi có quy định khác, các thử nghiệm được thực hiện tại Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam, Lô III-26, Đường 19/5A, Cụm Công nghiệp III, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
6. Các thử nghiệm do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam thực hiện và báo cáo này tuân theo Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cũng như Quy định Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD.

Hiệu lực từ ngày 01 tháng 04 năm 2024.

-- END OF TEST REPORT/ KẾT THÚC BÁO CÁO THỬ NGHIỆM --